



## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Tập chỉ số giá xây dựng tháng 10, 11, 12, Quý IV và năm 2025 (từ khu vực 12 đến khu vực 22) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

### GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 25 ngày 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 5 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng thực hiện quản lý giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Tập chỉ số giá xây dựng tháng 10, 11, 12, Quý VI và năm 2025 (từ khu vực 12 đến khu vực 22) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do Phân Viện Kinh tế xây dựng Miền Nam lập;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu xây dựng.



## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố Tập chỉ số giá xây dựng tháng 10, 11, 12, Quý IV và năm 2025 (từ khu vực 12 đến khu vực 22) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định này, làm cơ sở để xác định, điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, giá gói thầu xây dựng, giá hợp đồng xây dựng, quy đổi vốn đầu tư xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

(Đính kèm phụ lục các khu vực và tập chỉ số giá xây dựng)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Heu*

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Các Sở: TC, CT, NN&MT;
- UBND các xã, phường thuộc tỉnh;
- Các Chủ đầu tư xây dựng công trình;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLHD&VLXD. Nam.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Thành Phương**







## PHỤ LỤC CÁC PHƯỜNG, XÃ

Số TT	Ký hiệu	Gồm các phường, xã	Ghi chú
1	Khu vực 12	Các phường: Bình Phước, Đồng Xoài	
2	Khu vực 13	Các phường: Phước Bình, Phước Long	
3	Khu vực 14	Các phường: An Lộc, Bình Long	
4	Khu vực 15	Các phường: Minh Hưng, Chơn Thành; xã Nha Bích.	
5	Khu vực 16	Các xã: Thuận Lợi, Đồng Tâm, Tân Lợi, Đồng Phú	
6	Khu vực 17	xã Phước Sơn, xã Nghĩa Trung, xã Bù Đăng, xã Thọ Sơn, xã Đắk Nhau, xã Bom Bo.	
7	Khu vực 18	Các xã: Tân Tiến, Thiện Hưng, Hưng Phước	
8	Khu vực 19	Các xã: Bù Gia Mập, Đắk Ô, Phú Nghĩa, Đa Kia	
9	Khu vực 20	Các xã: Lộc Thành, Lộc Ninh, Lộc Hưng, Lộc Tấn, Lộc Thạnh, Lộc Quang	
10	Khu vực 21	Các xã: Tân Quan, Tân Hưng, Tân Khai, Minh Đức	
11	Khu vực 22	Các xã: Bình Tân, Long Hà, Phú Riềng, Phú Trung	